

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 18/2021/HSPT.

Ngày: 28/01/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung

*Thẩm phán:* Bà Lê Thị Phương Thanh

Bà Lê Thị Hiệu

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trịnh Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Thiều Thị Hương – Kiểm sát viên

Ngày 28/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 288/2020/HSPT ngày 02/11/2020 đối với bị cáo: BVH do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 179/2020/HST ngày 08/7/2020 của TAND tp Thanh Hóa, Thanh Hóa.

***Bị cáo kháng cáo:***

**BVH** - sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn YT, xã TT, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn L (Đã chết) và bà QTO. Vợ: Nguyễn Thị MC, chưa có con; Tiền án: không, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 24/9/2019 đến ngày 27/9/2019 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa:** Ông Nguyễn Hồng Quân và ông Nguyễn Thanh Bình – Công ty Luật TNHH Trung – Quân, Đoàn luật sư tp Hà Nội. Có mặt.

***\* Người làm chứng:***

1. Ông NĐT – Công an viên thôn YT, xã TT, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa (Nguyên phó Công an xã TT). Có mặt.

2. Bà QTO – Thôn YT, xã TT, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Có mặt.

***\* Điều tra viên và cán bộ tham gia vụ án:***

1. Ông NNH – Đội tham mưu tổng hợp, Công an huyện Hà Trung (có đơn xin vắng mặt).

2. Ông LVT – Đội cảnh sát kinh tế, Công an tp Thanh Hóa (có đơn xin vắng mặt).

3. Ông NPH – Công an phường Đông Hải (có đơn xin vắng mặt).

4. Ông NTT – Đội cảnh sát quản lý hành chính & tệ nạn xã hội, Công an tp Thanh Hóa (có đơn xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Công ty TNHH dịch vụ tài chính Đại Tín (sau đây gọi tắt là Công ty Đại Tín), có trụ sở chính (cơ sở 1) ở số 08 Nguyễn Bình Khiêm, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hoá. Công ty Đại Tín thành lập ngày 05/5/2016, do NTH làm Giám đốc, trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty Đại Tín.

Từ ngày 30/5/2018, do NTH bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa bắt trong vụ án: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên CXT lên làm Giám đốc Công ty Đại Tín thay NTH và trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty Đại Tín.

Ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty Đại Tín là: Kinh doanh dịch vụ cầm đồ, mua bán, cho thuê mô tô đã qua sử dụng. Tuy nhiên, trên thực tế thì Công ty chủ yếu cho vay tín chấp với lãi suất cao.

Phương thức, thủ đoạn cho vay như sau: Khi khách hàng đến Công ty Đại Tín vay tiền thì phải mang xe mô tô, kèm theo Đăng ký xe chính chủ, giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân đến. Để che giấu, trốn tránh Cơ quan pháp luật, sau khi đã thỏa thuận về số tiền vay, mức lãi suất, hình thức vay và trả tiền thì khách hàng vay tiền phải làm hợp đồng bán xe cho Công ty Đại Tín, tương đương khoảng 80% giá trị xe, khách hàng phải để lại Đăng ký xe chính chủ, giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân cho Công ty Đại Tín, sau đó Công ty Đại Tín sẽ làm hợp đồng cho khách hàng thuê lại chính chiếc xe đã bán, số tiền thể hiện trên giấy bán xe là số tiền khách hàng vay của Công ty, phí thuê xe chính là số tiền lãi mà khách hàng phải trả cho Công ty Đại Tín. Mức lãi suất tiền vay mà Công ty Đại Tín áp dụng đối với khách hàng dao động trong khoảng từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày; cứ 10 ngày khách hàng phải đến Công ty Đại Tín đóng tiền lãi một lần, nhưng ngay tại thời điểm cho vay, khách hàng phải đóng trước 10 ngày tiền lãi. Khi nào khách hàng trả hết tiền gốc và tiền lãi thì Công ty Đại Tín sẽ hủy hợp đồng mua bán xe, hợp đồng thuê xe và trả lại Đăng ký xe cùng giấy tờ tùy thân cho khách hàng.

Qua công tác trinh sát và nắm tình hình, ngày 22/12/2018, Công an thành phố Thanh Hóa đã phối hợp với Công an các huyện, thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa khám xét hành chính tất cả 12 cơ sở trực thuộc của Công ty Đại Tín.

Tại Cơ sở 5, có địa chỉ ở số nhà 178 khu 2, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá (là nơi bị cáo BVH làm), Công an thành phố Thanh Hóa đã thu giữ được các đồ vật, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh cho vay lãi bao gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 59.600.000 đồng (Năm mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn)

- 01(một) cây máy tính (CPU), màu đen, nhãn hiệu CENCO (đã được dán giấy niêm phong)

- 01(một) đầu camera hiệu Hikvision (đã được dán giấy niêm phong)

- 01(một) điện thoại bàn nhãn hiệu Panasonic

- 07 (bảy) quyển sổ các loại

- 105 (một trăm linh năm) bộ hồ sơ vay

- 04 (bốn) điện thoại di động.

Cơ sở 5, có địa chỉ ở số nhà 178 khu 2, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá, được Công ty Đại Tín thành lập vào ngày 27/3/2017. Từ ngày 25/4/2018, BVH được thuê làm nhân viên tại cơ sở 5, nhiệm vụ của BVH là hướng dẫn làm các thủ tục và đón tiếp khách hàng trả lãi. Trong khoảng thời gian làm việc tại cơ sở 5, BVH được trả lương 4.000.000đồng/01 tháng. không tham gia góp vốn để phục vụ hoạt động cho vay lãi.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hoá xác định hoạt động cho vay tiền lấy lãi của Công ty Đại Tín diễn ra từ ngày 05/5/2016 đến khi bị phát hiện là ngày 22/12/2018, với mức lãi suất cao nhất là 5000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tính thời điểm trước ngày 01/01/2018 hành vi cho vay lãi nói trên của Công ty Đại Tín theo quy định tại Điều 163 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì hành vi này không phải chịu trách nhiệm hình sự, do đó, hành vi: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Công ty Đại Tín chỉ được tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 22/12/2018.

Ngày 26/12/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hoá có công văn số: 192/CSĐT gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam- chi nhánh Thanh Hoá để xác định tiền lãi và số tiền thu lợi bất chính trong quá trình hoạt động kinh doanh cho vay tín chấp của Công ty Đại Tín. Ngày 27/12/2018, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hoá có công văn số: 1293/THH2 xác định như sau:

Lãi xuất cho vay theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2017/TT – NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được tính như sau:

$$\text{Lãi suất cho vay} = \frac{\text{Số tiền lãi trả/số ngày vay} \times 365 \text{ ngày} \times 100\% / \text{năm}}{\text{Số tiền gốc}}$$

Số tiền lãi được thu tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 được xác định như sau:

$$\text{Tiền lãi tối đa} = \text{Số tiền vay} \times 20\% / \text{năm} / 365 \text{ ngày} \times \text{Số ngày vay}$$

Tại cơ sở 5, cũng với thủ đoạn mua bán xe ô tô, các đối tượng cho vay với mức lãi suất 4000 đồng /01 triệu/01 ngày đối với số tiền vay trên 10.000.000 đồng) và 5000 đồng /01 triệu/01 ngày đối với số tiền vay dưới 10.000.000 đồng (tương đương với khoảng từ 125%/năm đến 150%/năm và cao gấp khoảng từ 6,25 lần đến 7,5 lần so với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015).

Quá trình điều tra, xác định trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 22/12/2018, có 118 hồ sơ của các khách hàng đến cơ sở 5 vay tiền đang còn trả lãi, Cơ quan điều tra đã làm việc được với 42 khách hàng (có danh sách kèm theo), còn lại 76 khách hàng do vắng mặt nên chưa làm việc được. Tổng số tiền các đối tượng đã cho 42 khách hàng trên vay là: 717.000.000 đồng, số tiền lãi các đối tượng đã thu được từ ngày 01/01/2018 đến ngày 22/12/2018 là: 307.061.000 đồng.

Căn cứ vào công thức do Ngân hàng Nhà nước cung cấp, xác định số tiền mà các đối tượng tại cơ sở 5 đã thu lợi bất chính là: **262.619.904 đồng**. BVH cùng đồng bọn thực hiện hành vi cho vay lãi nặng từ ngày 25/4/2018 đến ngày 22/12/2018, tổng số tiền mà BVH cùng đồng bọn đã thu lợi bất chính là: 205.600.890 đồng.

Các đối tượng thuộc Công Ty Đại Tín gồm: NTH, CXT, TVT, BTO và NTT cùng các đối tượng liên quan khác đã bị khởi tố, truy tố về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 19/6/2020, tại bản án số 161/2020/HSST, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm các bị cáo NTH và các đồng phạm khác (17 bị cáo) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, với hình phạt cao nhất là 30 tháng tù, thấp nhất là 24 tháng cải tạo không giam giữ.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 179/2020/HSST ngày 08/7/2020 của TAND tp Thanh Hóa, Thanh Hóa đã quyết định:**

**Căn cứ:** Khoản 2 Điều 201; Điều 38; Điều 58; Điểm i, s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm a Khoản 1 Điều 52 BLHS. Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

**Xử phạt:** BVH 18 (Mười tám ) tháng tù về tội: “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự”, thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ 03 ngày đã tạm giữ trước (từ ngày 24/9/2019 đến ngày 27/9/2019)

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 09/7/2020, bị cáo BVH có đơn kháng cáo đề nghị tòa phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

*\* Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo: Đề nghị xem xét Quyết định truy nã số 35/CSĐT ngày 25/7/2019 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa vì cho rằng quyết định truy nã vi phạm Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012. Đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại, làm rõ việc sai phạm trong thủ tục truy nã đối với bị cáo.

- *Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa*: Đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 355; Điểm b Khoản 1 Điều 358 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xác minh có hay không hành vi bỏ trốn của bị cáo BVH.

- *Quan điểm bào chữa của luật sư*: Thủ tục truy nã của cơ quan điều tra đối với bị cáo BVH có nhiều vi phạm, không tuân thủ các quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Đề nghị HĐXX chấp nhận thay đổi kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa. Đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Sau khi xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

#### **[2] Xét kháng cáo của bị cáo BVH thấy rằng:**

Bị cáo làm thuê cho Công ty Đại Tín và trực tiếp làm việc tại Cơ sở 5 của Công ty, có địa chỉ ở số nhà 178 khu 2, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Từ ngày 25/4/2018, BVH được thuê làm nhân viên tại cơ sở 5, nhiệm vụ của BVH là hướng dẫn làm các thủ tục và đón tiếp khách hàng trả lãi.

Nhiệm vụ của bị cáo và các đối tượng trong Cơ sở là cho vay tín chấp, với lãi suất cao. Mức lãi suất cho vay là 4000 đồng/01 triệu/01 ngày đối với số tiền vay trên 10.000.000 đồng và 5000 đồng/01 triệu/01 ngày đối với số tiền vay dưới 10.000.000 đồng (tương đương với khoảng từ 125%/năm đến 150%/năm và cao gấp khoảng từ 6,25 lần đến 7,5 lần so với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015).

Từ ngày 25/4/2018 đến ngày 22/12/2018, BVH cùng đồng bọn thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, tổng số tiền đã thu lời bất chính là: 205.600.890 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị xem xét Quyết định truy nã số 35/CSĐT ngày 25/7/2019 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa vì cho rằng quyết định truy nã vi phạm Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012. Tài liệu do luật sư cung cấp gồm:

- Biên bản làm việc ngày 22/12/2020, giữa luật sư Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Hồng Quân với bà QTO (là mẹ bị cáo BVH) có nội dung: khoảng giữa tháng 7/2019, có 02 đồng chí

Công an thành phố Thanh Hóa và 01 đồng chí phó Công an xã TT NĐT đến xác minh về việc BVH có nhà không. Quá trình làm việc, bà O cho biết BVH đang đi làm ăn xa, có liên lạc về cho gia đình, bà cung cấp số điện thoại liên lạc với BVH thông qua vợ 0948588608 (BVH và vợ đi làm cùng, điện thoại của BVH bị hỏng để ở nhà).

- Biên bản làm việc ngày 22/12/2020 giữa luật sư và ông NĐT là Công an xã TT, huyện Thạch Thành với nội dung: vào khoảng tháng 7/2019, ông Thạo đi cùng ông NTT và NPH đến nhà bà O một lần để xác minh về việc BVH có mặt tại nhà hay không, bà O cung cấp thông tin BVH đang đi làm ăn xa, thường xuyên liên lạc về gia đình, bà O cung cấp số điện thoại cho cán bộ điều tra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T và bà O có mặt và xác nhận nội dung này.

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ và các tài liệu mới tại giai đoạn phúc thẩm, có cơ sở để xác định:

Trước khi khởi tố bị can, không có tài liệu chứng minh Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa thông báo, triệu tập BVH đến Cơ quan Công an làm việc nhiều lần nhưng đối tượng không chấp hành. Tại 02 biên bản xác minh vào ngày 01/5 và 24/7/2019, đều thể hiện BVH đi làm ăn xa và vẫn liên lạc về cho gia đình theo số điện thoại 0948588608. Cùng ngày 25/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa lập thêm 01 biên bản xác minh có nội dung giống với 02 biên bản trước, đồng thời ban hành quyết định khởi tố bị can, và truy nã bị can BVH với lý do “Bị can bỏ trốn”. Như vậy 2 biên bản xác minh ngày 01/5 và 24/7/2019 BVH chưa bị khởi tố, chưa bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. BVH đi làm ăn có xin xác nhận về nhân thân tại Công an xã TT.

Xét thấy, sau khi khởi tố bị can Điều tra viên chưa tiến hành điều tra, xác minh để xác định bị can đang ở đâu, có liên lạc được theo số điện thoại gia đình cung cấp hay không là chưa đủ căn cứ để xác định bị can bỏ trốn. Mặt khác, tại hồ sơ thể hiện ông NTT và ông NPH là cán bộ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa tiến hành lập 03 biên bản xác minh vào các ngày 15/5/2019, 24/7/2019 và 25/7/2019 nhưng bà QTO và ông NĐT đều xác định ông NTT và ông NPH chỉ đến xác minh có 01 lần vào ngày 25/7/2019. Nội dung 03 biên bản xác minh nội dung giống nhau, đều thể hiện BVH đi khỏi nơi cư trú khoảng 02 tháng (Trong khi thời gian xác minh biên bản đầu tiên từ 15/5 đến biên bản cuối cùng 25/7/2019 là cách nhau hơn 02 tháng). Việc Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa ban hành quyết định truy nã bị can cùng ngày quyết định khởi tố bị can có dấu hiệu vi phạm khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 4 TTLT số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, những tài liệu, chứng cứ mới do luật sư và nhân chứng cung cấp cần được điều tra, thẩm định tính xác thực và có căn cứ nên không thể bổ sung ở giai đoạn phúc thẩm. Do vậy thống nhất với quan điểm của đại diện VKS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của các luật sư hủy bản

án sơ thẩm để điều tra, xác minh có hay không hành vi bỏ trốn của bị cáo BVH và việc truy nã của Cơ quan CSĐT Công an thành phố đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hay chưa là cần thiết để đảm bảo việc xử lý bị cáo đúng quy định của pháp luật.

**[3]Án phí:** Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 355; Điểm b Khoản 1 Điều 358 BLTTHS.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo BVH. Hủy bản án sơ thẩm số 179/2020/HSST ngày 08/7/2020 của TAND tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
2. Giao hồ sơ vụ án về cho VKSND tp Thanh Hóa để điều tra lại theo thủ tục chung.
3. Án phí: Bị cáo BVH không phải nộp án phí HSPT.
3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Thanh Hóa  
-VKSND tp Thanh Hóa  
-TAND tp Thanh Hóa  
-Công an tp Thanh Hóa  
-THADS tp Thanh Hóa  
-Bị cáo  
-Lưu hồ sơ vụ án  
-Lưu VP Tòa Hình sự.

**Lê Thị Dung**